**Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2021**

***Tập đọc***

**CHUYỆN MỘT KHU VƯỜN NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu bé Thu( trả lời được các câu hỏi trong SGK).

*-* Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi.

\*GDBVMT: Có ý thức làm đẹp môi trường sống gia đình và xung quanh.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Yêu quý thiên nhiên, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc, Bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| HS hát  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh  - Giới thiệu chủ điểm:GV giới thiệu tranh minh hoạ và chủ điểm *Giữ lấy màu xanh* - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12 phút)**  *\*ục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn:  - Bài chia thành 3 đoạn:  + Đoạn 1: *Từ đầu..... loài cây*  + Đoạn 2: *Tiếp theo.....không phải là vườn*  + Đoạn 3*: Còn lại*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó, câu khó.  + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - HS đọc cho nhau nghe  - HS đọc  - HS nghe | - Một HS đọc toàn bài    - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - HS luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Tình cảm yêu quý thiên nhiên của hai ông cháu bé Thu( trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm TLCH sau đó chia sẻ trước lớp.  + Thu thích ra ban công để được ngắm nhìn cây cối; nghe ông kể chuyện về từng loài cây trồng ở ban công  + Cây quỳnh lá dày, giữ được nước. Cây hoa ti- gôn thò những cái râu theo gió ngọ nguậy như những vòi voi bé xíu. Cây đa Ấn Độ bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt, xoè những cái lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra những búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng.  + Thu chưa vui vì bạn Hằng ở nhà dưới bảo ban công nhà Thu không phải là vườn.  + Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn  + Đất lành chim đậu có nghĩa là nơi tốt đẹp thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có con người đến sinh sống làm ăn  + Hai ông cháu rất yêu thiên nhiên cây cối, chim chóc. Hai ông cháu chăm sóc cho từng loài cây rất tỉ mỉ.  + Mỗi người hãy yêu quý thiên nhiên, làm đẹp môi trường sống trong gia đình và xung quanh mình. | - Cho HS thảo luận nhóm, đọc bài và TLCH  - Bé Thu Thu thích ra ban công để làm gì?  - Mỗi loài cây ở ban công nhà bé Thu có đặc điểm gì nổi bật?  - Bạn Thu chưa vui vì điều gì?  - Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?  - Em hiểu: " Đất lành chim đậu" là thế nào?  - Em có nhận xét gì về hai ông cháu bé Thu?  - Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì? |
| **3. Hoạt động luyện đọc hay:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 3 HS đọc nối tiếp  - HS đọc diễn cảm  - HS đọc theo cặp  - Tổ chức HS thi đọc  - HS nghe | - Gọi 3 HS đọc nối tiếp  - Tổ chức HS đọc diễn cảm đoạn 3  + Treo bảng phụ có đoạn 3  + GV đọc mẫu  + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc  - GV nhận xét bình chọn . |
| **4. Hoạt động vận dụng: (5phút)** | |
| - Học sinh trả lời.  - Phát biểu theo suy nghĩ của bản thân.  - Lắng nghe. | - Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?  - Em có muốn mình có một khu vườn như vậy không ?  - Liên hệ thực tiễn, giáo dục học sinh: Cần chăm sóc cây cối, trồng cây và hoa để làm đẹp cho cuộc sống |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà trồng cây, hoa trang trí cho ngôi nhà thêm đẹp |

***Đạo đức***

**THỰC HÀNH GIỮA KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Giúp HS củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.

*-*Có trách nhiệm với việc là của mình, có thái độ tự giác trong công việc, biết ơn tổ tiên, tôn trọng bạn bè...

*-*Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

*- Năng lực:*Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 5.  - Giới thiệu bài***:*** GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:( 25 phút)**  *\* Mục tiêu:* Củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài ra nháp.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS làm rồi trao đổi với bạn.  - HS trình bày trước lớp. | | ***Hoạt động 1:*** Làm việc theo nhóm  *\*Bài tập 1:* Hãy ghi những việc làm của HS lớp 5 nên làm và những việc không nên làm theo hai cột dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Nên làm | Không nên làm | | … | … |   - GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận nhóm 4.  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  ***Hoạt động 2:*** Làm việc cá nhân  *\*Bài tập 2:* Hãy ghi lại một việc làm có trách nhiệm của em?  - GV nhận xét.  ***Hoạt động 3:*** Làm việc theo cặp  *\*Bài tập 3:* Hãy ghi lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân?  - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn.  - Cả lớp và GV nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng:(5phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em học được điều gì qua bài học này? |
| - HS nghe và thực hiện | | - Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thành công nhờ sự cố gắng, nỗ lực của bản thân |

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.

-So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.

*-*Rèn kĩ năng so sánh các số thập phân, cộng nhiều số thập phân và giải các bài toán có liên quan.

\*Bài tập cần làm: 1; 2(a, b); 3(cột 1); 4.

**-Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| + Lắng nghe.  + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 5,75 | 7,34 | 4,5 | 1,27 | | Số hạng | 7,8 | 0,45 | 3,55 | 5,78 | | Số hạng | 4,25 | 2,66 | 5,5 | 4,22 | | Số hạng | 1,2 | 0,05 | 6,45 | 8,73 | | Tổng |  |  |  |  |   + Phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 4 HS. Lần lượt từng HS trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập*** |
| **2. HĐ thực hành: *(30 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.  - So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.  - Bài tập cần làm: 1; 2(a, b); 3(cột 1); 4  - HS( M3,4) làm được tất cả các bài tập  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Tính  - 1 HS nêu, HS cả lớp theo dõi và bổ sung.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ  - HS nhận xét bài làm của bạn cả  Kết quả:  a. 65,45 b. 47,66  - HS đọc đề bài  - Bài toán yêu cầu chúng ta tính bằng cách thuận tiện.  - HS làm bài, HS đổi chéo vở để kiểm tra lẫn nhau.  - HS chia sẻ trước lớp:  a) 4,68 + 6,03 + 3,97 = 4,68 + (6,03 + 3,97)  = 4,68 + 10  = 14,68  b) 6,9 + 8,4 + 3,1 + 0,2  = (6,9 + 3,1) + (8,4 + 0,2)  = 10 + 8,6  = 18,6  - HS đọc thầm đề bài trong SGK.  3,6 + 5.8 > 8,9  9,4  7,56 < 4,2 + 3,4  7,6  - HS đọc đề bài  - HS tóm tắt bài  - HS làm vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Ngày thứ 2 dệt được số mét vải là:  28,4 +2,2 = 30,6 (m)  Ngày thứ 3 dệt được số mét vải là :  30,6 + 1,5 = 32,1(m)  Cả ba ngày dệt được số mét vải là :  28,4 + 30,6 + 32,1 = 91,1 (m)  Đáp số:91,1m  - HS làm bài vào vở, báo cáo GV.  c) 3,49 + 5,7 + 1,51 = (3,49 + 1,51) + 5,7  = 5 + 5,7  = 10,7  d) 4,2 + 3,5 + 4,5 + 6,8  =(4,2 + 6,8) +(3,5 + 4,5)  = 11 + 8  = 19  - HS làm bài vào vở, báo cáo GV  5,7 + 8,8 = 14,5  14,5  0,5 > 0,0,8 + 0,4  0,48 | **Bài 1: HĐ cá nhân=>Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện tính cộng nhiều số thập phân.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét HS.  **Bài 2(a, b): HĐ cá nhân=> Cặp**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và hỏi :  + Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét HS.  **Bài 3( cột 1): HĐ cá nhân=> Cả lớp**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV yêu cầu HS giải thích cách làm của từng phép so sánh.  - GV nhận xét HS.  **Bài 4: HĐ cá nhân=> Cả lớp**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ rồi giải.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận.    **Bài 2(c,d):M3,4**  - Cho HS tự làm bài vào vở  - GV kiểm tra  **Bài 3(cột 2):M3,4**  - Cho HS tự làm bài vào vở  - GV kiểm tra |
| **3. Hoạt động vận dụng:(5 phút)** | |
| - Học sinh thực hiện | - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Đặt tính rồi tính:*  *7,5 +4,13 + 3,5*  *27,46 + 3,32 + 12,6* |
| - HS nghe và thực hiện | - Vận dụng kiến thức vào giải các bài toán tính nhanh, tính bằng cách thuận tiện. |

***Lịch sử***

**ÔN TẬP: HƠN TÁM MƯƠI NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP**

**XÂM LƯỢC VÀ ĐÔ HỘ (1858 - 1945)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Nắm được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945 :

+ Năm 1858 : thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta .

+ Nửa cuối thế kỉ XIX : Phong trào chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần vương .

+ Đầu thế kỉ XX:Phong trào Đông Du của Phan Bội Châu .

+ Ngày 3- 2-1930 : Đảng cộng sản Việt Nam ra đời .

+ Ngày 19- 8-1945 : khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội .

+ Ngày 2 - 9 - 1945 : Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập . Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời .

*-* Nêu được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.

*-* Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng thống kê

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - Học sinh lắng nghe  - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi đầu bài vào vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Nói nhanh- Đáp đúng"  - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mối đội có 6 em. Khi có hiệu lệnh thì đại diện của nhóm này nêu ra một mốc lịch sử nào đó thì nhóm kia phải trả lời nhanh mốc lịch sử đó diễn ra sự kiện gì. Cứ như vậy các nhóm đổi vị trí cho nhau, nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhiều hơn thì nhóm đó thắng.  - GV nhận xét , tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nắm được những mốc thời gian , những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Học sinh đọc bảng thống kê các sự kiện lịch sử đã chuẩn bị ở nhà.  - Học sinh làm việc dưới sự điều khiển của lớp trưởng  - Các HS khác trả lời và bổ sung ý kiến  - Lớp trưởng điều kiển đúng, sai.  - Nếu đúng thì mở bảng thống kê cho cả lớp đọc lại  + Nếu sai yêu cầu HS khác sửa chữa  - Học sinh cùng xây dựng để hoàn thành bảng thống kê  - HS nghe  - HS nghe  - Các đội chọn từ hàng ngang  - GV nêu giơ ý của từ ứng với hàng ngang các đội suy nghĩ trả lời phất cờ nhanh.  - Trả lời đúng cho 10 điểm, sai không cho điểm  - Trò chơi kết thúc khi tìm ra từ hàng dọc  - Đội được nhiều điểm là thắng. | | ***\* Hoạt động 1:*** *Thống kê các sự**kiện**lịch sử tiêu biểu từ 1858-1945*  - GV treo bảng thống kê đã hoàn chỉnh nhưng che kín nội dung.  - Hướng dẫn học sinh đàm thoại để hoàn chỉnh bảng thống kê theo câu hỏi sau:  + Ngày 1/9/1858 xảy ra sự kiện lịch sử gì?  + Sự kiện lịch sử này có nội dung là gì?  + Sự kiện tiếp theo sự kiện Pháp nổ súng xâm lược nước ta là gì? Thời gian xảy ra. Nội dung cơ bản của sự kiện đó?  - GV theo dõi và làm trọng tài cho HS  ***\* Hoạt động 2:*** *Trò chơi ô chữ kì**diệu*  - GV giới thiệu trò chơi  - Trò chơi gồm 15 hàng ngang, 1 hàng dọc  - GV chơi tiến hành cho 3 đội chơi  - GV nêu luật chơi  - GV tổ chức học sinh chơi  ***Câu hỏi gợi ý:***  1) Tên của Bình Tây địa Nguyên Soái  2) Tên phong trào yêu nước đầu TK20 do Phan Bội Châu lãnh đạo  (6 chữ cái)  3) Một trong số tến của Bác Hồ.  4) Một trong 2 tỉnh nổ ra phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh?  5) Phong trào yêu nước diễn ra sau cuộc phản công Huế.  6) Cuộc cách mạng mùa thu diễn ra vào thời gian này?  7) Trương Định phải về nhận chức lãnh binh ở nơi này?  8) Nơi mà cách mạng tháng Tám thành công 19/8/45  9) Nhân dân vùng này tham gia biểu tình 12/9/1930  10) Tên quản trường nơi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập  11) Giai cấp mới ở nước ta khi thực dân Pháp đô hộ  12) Nơi diễn ra hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam  13) Cách mạng tháng 8 đã giải phóng cho nhân dân ta khỏi kiếp người này?  14) Người chủ chiến trong Triều Nguyễn  15) Người lập ra hội Duy Tân. |
| **3. Hoạt động vận dụng:(5 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Sưu tầm các câu chuyện về các nhân vật lịch sử trong giai đoạn lịch sử từ năm 1858 - 1945 |
| - HS nghe và thực hiện | | - Lập bảng thống kê về các mốc thời gian sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử trong giai đoạn trên. |

**Ô chữ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  | T | R | Ư | Ơ | N | G | Đ | I | N | H |  | |  |  |  | Đ | Ô | N | G | D | U |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | N | G | U | Y | Ê | N | A | I | Q | U | Ô | C |  |  | |  |  |  |  |  | N | G | H | Ê | A | N |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | C | Â | N | V | Ư | Ơ |  | G |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | T | H | A | N | G | T | A | M |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | A | N | G | I | A | N | G |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | H | A | N | Ô | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | N | A | M | Đ | A | N |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | B | A | Đ | I | N | H |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | C | Ô | N | G | N | H | Â | N |  |  |  |  | |  |  |  |  | H | Ô | N | G | C | Ô | N | G |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | N | Ô | L | Ê |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  | T | Ô | N | T | H | Â | T | T | H | U | Y | Ế | T |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | P | H | A | N | B | Ô | I | C | H | A | U | |

**Thứ ba ngày… tháng.. năm 2021**

***Chính tả***

***Nghe - viết:* LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng bài chính tả ,trình bày đúng hình thức văn bản luật.

- Làm được bài tập 2a; BT3.

*-* Rèn kĩ năng phân biệt ***l/n***.

*-* Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

**\* GDBVMT:** GDHS nâng cao nhận thức và trách nhiệm về BVMT

*- Năng lực:*

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, SGK

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS hát  - HS viết  - HS nghe  - HS mở SGK, ghi vở | - Ổn định tổ chức  - Gọi 2 HS lên bảng viết từ khó ở bài trước, dưới lớp viết bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương  - *Giới thiệu bài***:** Tiết chính tả hôm nay chúng ta cùng nghe - viết điều 3 khoản 3 trong luật bảo vệ rừng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS đọc đoạn viết  + Nói về hoạt động bảo vệ môi trường , giải thích thế nào là hoạt động bảo vệ môi trường.  - HS nêu: môi trường, phòng ngừa, ứng phó, suy thoái, tiết kiệm, thiên nhiên  - HS luyện viết | *\* Trao đổi về nội dung bài viết*  - Gọi HS đọc đoạn viết  - Điều 3 khoản 3 trong luật bảo vệ môi trừng có nội dung gì?  *\* Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS tìm các tiếng khó dễ lẫn khi viết chính tả  - Yêu cầu HS viết các từ vừa tìm được. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết đúng bài chính tả ,trình bày đúng hình thức văn bản luật.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS nghe  - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. | - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3 |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Thu bài chấm  - HS nghe | - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Phân biệt phụ âm đầu ***l/n****;* làm được bài tập 2a; BT3  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận làm bài, chia sẻ kết quả | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài nhóm  - Nhận xét kết luận |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *lắm- nắm* | *lấm- nấm* | | *lương- nương* | | Thích lắm - nắm cơm; quá lắm - nắm tay; lắm điều- cơm nắm; lắm lời-nắm tóc | lấm tấm - cái nấm; nấm rơm; lấm bùn- nấm đất, lấm mực- nấm đầu. | | lương thiện - nương rẫy; lương tâm - vạt nương; lương thực - nương tay; lường bổng - nương dâu | | - HS đọc  - HS thi theo nhóm, nhóm nào tìm được nhiều từ hơn và đúng thì chiến thắng  a) Các từ láy âm đầu ***n***: *na ná, nai nịt, nài nỉ, nao nao, náo nức, năng nổ, nõn nà, nâng niu,....*  b) Một số từ gợi tả có âm cuối ***ng***:  *loong coong, leng keng, đùng đoàng, ông ổng, ăng ẳng,..* | | **Bài 3: HĐ trò chơi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  -Tổ chức HS thi tìm từ láy theo nhóm  - Nhận xét các từ đúng  - Phần b tổ chức tương tự | | | |
| **4. Hoạt động vận dụng:(4 phút)** | |
| - Học sinh nêu | - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả ***n/l.*** |
| - Lắng nghe và thực hiện. | - Về nhà luyện viết lại 1 đoạn của bài chính tả theo sự sáng tạo của em |

***Toán***

**TRỪ HAI SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Biết trừ hai số thập phân

*-* Có kỹ năng trừ hai số thập phân và vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.

*-* Làm bài tập: 1 (a,b) ; 2 ( a,b ); 3.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, ....

- HS: SGK, bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Đều bằng 100  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | - Trò chơi: ***Phản xạ nhanh***  (Cho HS nêu: Hai số thập phân có tổng bằng 100)  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những HS tích cực.  + Tổng các số hạng trong các phép tính chúng ta vừa nêu có đặc điểm gì?  - GV giới thiệu về số tròn chục  - Ghi đầu bài lên bảng: **Trừ hai số thập phân.** |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết trừ hai số thập phân  *\*Cách tiến hành****:* Làm việc cá nhân=> Cặp đôi=> Cả lớp** | |
| - HS nghe và tự phân tích đề bài toán.  - 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi và cùng đặt tính để thực hiện phép tính.  - 1 HS lên bảng vừa đặt tính vừa giải thích cách đặt tính và thực hiện tính.  - Kết quả phép trừ là 2,45m.  - HS so sánh và nêu:  \* Giống nhau về cách đặt tính và cách thực hiện trừ.  \* Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy, một phép tính không có dấu phẩy.  - Trong phép tính trừ hai số thập phân các dấu phẩy của số bị trừ, số trừ và dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với nhau.  - HS nghe và yêu cầu.  - Số các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ ít hơn so với các chữ số ở phần thập phân của số trừ.  - Ta viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân của số bị trừ.  - 1 HS lên bảng, HS cả lớp đặt tính và tính vào giấy nháp:  - Một số HS nêu trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK. | **\* *Ví dụ 1:***  + Hình thành phép trừ  - GV nêu bài toán: Đường gấp khúc ABC dài 4,29m, trong đó đoạn thẳng AB dài 1,84m. Hỏi đoạn thẳng BC dài bao nhiêu mét?  + Giới thiệu cách tính  - Trong bài toán trên để tìm kết quả phép trừ  4,29m - 1,84m = 2,45m  - Các em phải chuyển từ đơn vị mét thành xăng-ti-mét để thực hiện phép trừ với số tự nhiên, sau đó lại đổi kết quả từ đơn vị xăng-ti-mét thành đơn vị mét. Làm như vậy không thuận tiện và mất thời gian, vì thế người ta nghĩ ra cách đặt tính và tính.  - GV cho HS có cách tính đúng trình bày cách tính trước lớp.  4,29  - 1,84  2,45  - Cách đặt tính cho kết quả như thế nào so với cách đổi đơn vị thành xăng-ti-mét?  - GV yêu cầu HS so sánh hai phép trừ  429 4,29  - 184 - 1,84  245 và 2,45    - Em có nhận xét gì về các dấu phẩy của số bị trừ, số trừ và dấu phẩy ở hiệu trong phép tính trừ hai số thập phân.  ***\* Ví dụ 2:***  - GV nêu ví dụ : Đặt tính rồi tính  45,8 - 19,26  - Em có nhận xét gì về số các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ với số các chữ số ở phần thập phân của số trừ?  - Hãy tìm cách làm cho các chữ số ở phần thập phân của số bị trừ bằng số các chữ số phần thập phân của số trừ mà giá trị của số bị trừ không thay đổi.  - GV nêu : Coi 45,8 là 45,80 em hãy đặt tính và thực hiện 45,80 - 19,26  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  ***\* Ghi nhớ:***  - GV yêu cầu HS đọc phần chú ý. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Có kỹ năng trừ hai số thập phân và vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế.  - HS cả lớp làm bài tập: 1 (a,b) ; 2 ( a,b ); 3.  - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Tính  - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập, chia sẻ kết quả  - Kết quả:  a) 42,7 ; b) 37,46  - HS đọc: Đặt tính rồi tính  - HS làm bài bảng con, chia sẻ kết quả  - Kết quả:  a) 41,7 ; b) 4,44  - HS đọc  - HS làm bài vở, đổi chéo vở cho nhau để kiểm tra;  -1 HS làm bảng lớp  *Bài giải*  Số ki - lô - gam đường lấy ra là:  10,5 + 8 = 18,5 (kg)  Số ki - lô - gam đường còn lại là:  28,75 - 18,5 =10,25 (kg)  Đáp số: 10,25 kg  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  50,8  -  19,256  31,544  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  60  -  12,45  47,55 | **Bài 1(a, b): HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện tính của mình.  - GV nhận xét , kết luận.  **Bài 2(a,b): HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét HS.  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 1(c):M3,4**  - Cho HS tự làm bài vào vở  **Bài 2(c):M3,4**  - Cho HS tự làm bài vào vở |
| **4. Hoạt động vận dụng:(3 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Cho HS vận dụng làm bài toán sau:  *Một thùng dầu có 15,5l dầu. Người ta lấy ra lần thứ nhất 6,25l dầu. Lần thứ hai lấy ra ít hơn lần thứ nhất 2,5l dầu. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu*. |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà tự đặt ra đề toán tương tự như trên để làm bài. |

***Khoa học***

**ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Ôn tập kiến thức về:

- Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì

- Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS

*-*Rèn cho học sinh kĩ năng nói.

*-*Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa trong sách giáo khoa, phiếu bài tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - Học sinh tham gia chơi trò chơi  - Lắng nghe.  - HS nghe  - Mở sách giáo khoa, ghi vở | - Giáo viên cho HS tổ chức trò chơi ***“Thi ai nói nhanh”:***  Yêu cầu học sinh nói lại tên các bài đã học về chủ đề con người và sức khỏe.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Bài học hôm nay thầy sẽ hướng dẫn các em học bài: ***“Ôn tập: Con người và sức khỏe”.***  - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng. | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25phút)**  *\* Mục tiêu:* Ôn tập kiến thức về:  - Đặc điểm sinh học và mối quan hệ ở tuổi dậy thì  - Cách phòng tránh bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV/AIDS  *\* Cách tiến hành:* | | |
| * Mỗi HS hỏi cầm giấy, bút.   • Lần 1: đi bắt tay 2 bạn rồi ghi tên các bạn đó  • Lần 2: đi bắt tay 2 bạn khác rồi ghi tên các bạn đó  • Lần 3: đi bắt tay 2 bạn khác nữa rồi ghi tên các bạn đó   * HS đứng thành nhóm những bạn bị bệnh.   - HS tiếp nối phát biểu ý kiến  - HS khác góp ý  - HS vẽ tranh  Một số HS trình bày sản phẩm trước lớp. | | **❖ Hoạt động 1:** Trò chơi “Bắt tay lây bệnh”   * GV chọn ra 2 HS (giả sử 2 em này mắc bệnh truyền nhiễm), không nói cho cả lớp biết và những ai bắt tay với 2 HS sẽ bị “Lây bệnh”. * Yêu cầu HS tìm xem trong mỗi lần ai đã bắt tay với 2 bạn này.   - GV tổ chức cho HS thảo luận:  + Qua trò chơi, các em rút ra nhận xét gì về tốc độ lây truyền bệnh?  + Em hiểu thế nào là dịch bệnh?  + Nêu một số ví dụ về dịch bệnh mà em biết?  \* GV chốt và kết luận: Khi có nhiều người cùng mắc chung một loại bệnh lây nhiễm, người ta gọi đó là “dịch bệnh”. Ví dụ: dịch cúm, đại dịch HIV/ AIDS…  **❖ Hoạt động 2:** Thực hành vẽ tranh vận động.  - GV dặn HS về nhà treo tranh tuyên truyền với mọi người những điều đã học |
| **3.Hoạt động vận dụng:(5phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em đã làm gì để bảo vệ sức khỏe của bản thân ? |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà tìm hiểu cách phòng tránh bệnh tật theo mùa của địa phương em. |

***Luyện từ và câu***

**ĐẠI TỪ XƯNG HÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Năm được khái niệm đại từ xưng hô( Nội dung ghi nhớ ) .

- Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III ); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2).

- HS (M3,4) nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1)

*-* Rèn kĩ năng sử dụng đại từ xưng hô một cách hợp lí.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Thể hiện đúng thái độ tình cảm khi dùng một đại từ xưng hô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, vở ghi đầu bài | - Cho HS tổ chức trò chơi: *Truyền điện*  - Nội dung: Kể nhanh các đại từ thường dùng hằng ngày.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: ***Đại từ xưng hô*** |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Năm được khái niệm đại từ xưng hô( Nội dung ghi nhớ )  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn TLCH  Sau đó chia sẻ kết quả  + Có Hơ Bia, cơm và thóc gạo  + Cơm và Hơ Bia đối đáp với nhau. Thóc gạo giận Hơ Bia bỏ vào rừng  + Chị, chúng tôi, ta, các ngươi, chúng.  + Những từ đó dùng để thay thế cho Hơ Bia, thóc gạo, cơm  + Những từ chỉ người nghe: chị, các người  + Từ chúng  - HS trả lời  - HS đọc  + Cách xưng hô của cơm rất lịch sự, cách xưng hô của Hơ Bia thô lỗ, coi thường người khác.  - HS đọc  - HS thảo luận, chia sẻ theo cặp  + Với thầy cô: xưng là em, con  + Với bố mẹ: Xưng là con  + Với anh em: Xưng là em, anh, chị  + với bạn bè: xưng là tôi, tớ, mình  - HS đọc ghi nhớ | **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để làm bài.  - Đoạn văn có những nhân vật nào  - Các nhân vật làm gì?  - Những từ nào được in đậm trong câu văn trên?  - Những từ đó dùng để làm gì?  - Những từ nào chỉ người nghe?  - Từ nào chỉ người hay vật được nhắc tới?  - Thế nào là đại từ xưng hô?  **Bài 2: HĐ cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc lại lời của Hơ Bia và cơm  - Theo em, cách xưng hô của mỗi nhân vật ở trong đoạn văn trên thể hiện thái độ của người nói như thế nào?  **Bài 3:HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận theo cặp  - Nhận xét các cách xưng hô đúng.  ***- KL*:** Để lời nói đảm bảo tính lịch sự cần lựa chọn từ xưng hô phù hợp với thứ bậc, tuổi tác, giới tính, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình với người nghe và người được nhắc đến.  ***- Ghi nhớ***  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Nhận biết được đại từ xưng hô trong đoạn văn (BT1 mục III ); chọn được đại từ xưng hô thích hợp để điền vào chỗ trống (BT2).  - HS (M3,4) nhận xét được thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi đại từ xưng hô (BT1)  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Gọi HS đọc  - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  - HS đọc  - HS đọc | **Bài 1**: **HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài trong nhóm  - GV gạch chân từ: *ta, chú, em, tôi, anh.*  - Nhận xét.  **Bài 2: Cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi HS đọc bài đúng  - 1 HS đọc lại bài văn đã điền đầy đủ. |
| **4. Hoạt động vận dụng:(3 phút)** | |
| - 1, 2 học sinh nhắc lại.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. | - Hỏi lại những điều cần nhớ.  -Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.  - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài: ***Quan hệ từ*** |
| - HS nghe và thực hiện. | - Viết một đoạn văn ngắn có sử dụng đại từ xưng hô. |

**Thứ tư ngày... tháng... năm 2021**

***Tập đọc***

**ÔN TẬP**

**( Thay cho bài Tiếng vọng)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Hiểu nội dung chính, ý nghĩa của các bài văn, bài thơ đã học trong tuần 8,9.

*-*Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học trong tuần 8 và 9; tốc độ đọc khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục hs lòng yêu thiên nhiên; biết giữ gìn, bảo vệ và cải tạo thiên nhiên, môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Tranh minh họa SGK của 4 bài đọc: Kì diệu rừng xanh; Trước cổng trời; Cái gì quý nhất?; Đất Cà Mau.

- HS: SGK,vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Lần lượt 3 HS lên bảng đọc bài, trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe.  - HS ghi vở  - Nhắc lại tên các bài đã học. | - Cho HS tổ chức thi đọc tiếp nối từng đoạn bài *Chuyện một khu vườn nhỏ* và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài, ghi đề  - Treo tranh minh họa bài tập đọc, yêu cầu hs nhắc lại tên các bài tập đọc đã học ở tuần 8, 9. |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Luyện đọc và tìm hiểu bài:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Hiểu nội dung chính, ý nghĩa của các bài văn, bài thơ đã học trong tuần 8,9.  *\*Cách tiến hành****:* Cá nhân=> Cả lớp** | |
| - 5 hs lên bốc thăm.  - Đọc và trả lời nội dung bài.  - Lắng nghe.  - Luyện đọc theo cặp.  - HS nghe | - Yêu cầu HS lên bảng bốc thăm bài đọc.  - Yêu cầu hs đọc bài và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài.  - GV kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS. Nhận xét, ghi điểm hs đọc tốt, trả lời đúng.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét |
| **3. HĐ luyện đọc hay: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học trong tuần 8 và 9; tốc độ đọc khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ.  *\*Cách tiến hành:***Cá nhân=> Cả lớp** | |
| - 4 HS nối tiếp đọc diễn cảm 4 bài. Luyện đọc diễn cảm theo cặp.  - HS trả lời  - 4 HS thi đọc diễn cảm. HS lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  - HS nghe | - Luyện đọc diễn cảm các bài.  - Nêu giọng đọc chủ đạo của từng bài?  - Tổ chức thi đọc diễn cảm các bài.  - Nhận xét, kết luận |
| **4. Hoạt động vận dụng:(3 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài tiết sau *“Mùa thảo quả”.* |
| - HS nêu | - Chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn môi trường luôn xanh -sạch - đẹp ? |

***Kể chuyện***

**NGƯỜI ĐI SĂN VÀ CON NAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

- Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh hoạ và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2).

*-* Kể tiếp nối được từng đoạn câu chuyện.

*-*

\* GDBVMT: GD ý thức bảo vệ môi trường, không săn bắt các loài động vật, góp phần bảo vệ giữ gìn vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ trong SGK.

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Thi kể chuyện một lần đi thăm cảnh đẹp ở địa phương.  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện *(10 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe, theo dõi toàn bộ câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* **Cả lớp** | | |
| - HS theo dõi  - HS nghe | | |  | | --- | | - Giáo viên kể 4 đoạn ứng với 4 tranh minh hoạ trong SGK |   - Giáo viên hướng dẫn kể: Giọng chậm rãi, diễn tả rõ lời nói của từng nhân vật, bộc lộ cảm xúc ở những đoạn tả cảnh thiên nhiên, tả vẻ đẹp của con nai, tâm trạng người đi săn. |
| ***2.2.* Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh minh hoạ và lời gợi ý BT1); tưởng tượng và nêu được kết thúc câu chuyện một cách hợp lí (BT2) .  *\* Cách tiến hành:***Cá nhân=> Cặp đôi=> Nhóm=> Cả lớp** | | |
| - HS kể theo cặp.  - Kể trước lớp.  - HS trả lời phỏng đoán  - HS kể theo cặp  - Kể trước lớp. | | \* Kể từng đoạn câu chuyện.  - Tổ chức cho HS kể theo cặp  - Cho HS kể trước lớp  \* Đoán xem câu chuyện kết thúc như thế nào và kể tiếp câu chuyện theo phỏng đoán  - Tổ chức cho HS đoán thử:  - Thấy con nai đẹp quá, người đi săn có bắn nó không? Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?  - Tổ chức cho HS kể theo cặp  - Giáo viên kể tiếp đoạn 5. |
| **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:***Cá nhân=> Thảo luận nhóm=> Chia sẻ trước lớp** | | |
| - 2 học sinh kể toàn câu chuyện.  - Học sinh thảo luận và trả lời.  - Hãy yêu quí và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài vật quý, Đừng phá huỷ vẻ đẹp của thiên nhiên. | \* Kể toàn bộ câu chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Ý nghĩa câu chuyện? | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà kể lại câu chuyện “Người đi săn và con nai” cho mọi người nghe | |
| - HS nêu | - Em sẽ làm gì để bảo vệ các loài thú hoang dã ? | |

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết trừ 2 số thập phân.

- Tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.

- Cách trừ 1 số cho 1 tổng.

*-* Rèn cho Hs biết trừ hai số thập phân; tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân; trừ 1 số cho 1 tổng.

*-* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a,c), bài 4(a) .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ

- HS: SGK, bảng con...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - Tham gia chơi  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | - Trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số hạng | 14,7 | 29,2 |  | 1,3 |  | 1,6 | | Số hạng | 7,5 |  | 3,4 | 2,8 | 2,9 |  | | Tổng |  | 45,7 | 6,5 |  | 4,8 | 6,2 |   + Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập*** |
| **2. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết trừ 2 số thập phân .  - Tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân.  - Cách trừ 1 số cho 1 tổng.  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a,c), bài 4(a) .  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Đặt tính rồi tính  - 2 HS làm bài bảng lớp, cả lớp làm bảng con, chia sẻ kết quả  a) b) c) d)    - Tìm x  - HS làm bài, trao đổi bài cho nhau để chữa, chia sẻ trước lớp  a) + 4,32 = 8,67  = 8,67 – 4,32  = 4,35  c) - 3,64 = 5,86  = 5,86 + 3,64  = 9,5  - Tính rồi so sánh giá trị của biểu thức a - b - c và a - (b - c)  - Học sinh tính giá trị của từng biểu thức trong từng hàng và so sánh.  Chẳng hạn: với a = 8,9; b = 2,3; c = 3,5  Thì: a - b - c = 8,9 – 2,3 – 3,5 = 3,1 và  a – (b + c) = 8,9 – (2,3 + 3,5) = 3,1  a – b – c = a – (b + c)  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  b) 6,85 + x = 10,29  x = 10,29 - 6,85  x = 3,44  d) 7,9 - x = 2,5  x = 7,9 - 2,5  x = 5,4  - HS làm và báo cáo giáo viên  Bài giải  Quả dưa thứ hai cân nặng là:  4,8 - 1,2 = 3,6(kg)  Quả dưa thứ nhất và quả dưa thứ hai cân nặng là:  4,8 + 3,2 = 8,4(kg)  Quả dưa thứ ba cân nặng là:  14,5 - 8,4 = 6,1(kg)  Đáp số: 6,1 kg  - HS làm bài vào vở  b) 8,3 - 1,4 - 3,6 = 6,9 - 3,6  = 3,3  8,3 - 1,4 - 3,6 = 8,3 - ( 1,4 + 3,6)  = 8,3 - 5  = 3,3  18,64 - ( 6,24 + 10,5) = 18,64 - 16,74  = 1,9  18,64- (6,24 + 10,5) = 18,64 - 6,24 - 10,5  = 12,4 - 10,5  = 1,9 | **Bài 1: HĐ cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên nhận xét chữa bài. Nêu cách thực hiện phép trừ 2 số thập phân.  **Bài 2(a,c): HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài, trao đổi, chữa bài cho nhau, chia sẻ trước lớp  - Nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính.  **Bài 4a : HĐ cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Giáo viên cho HS nêu nhận xét.  - Giáo viên cho học sinh làm tương tự với các trường hợp tiếp theo.      **Bài 2(b,d):M3,4**  - Cho HS tự làm bài và chữa bài  **Bài 3:(M3,4)**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải sau đó chia sẻ trước lớp  **Bài 4(b):M3,4**  - Cho HS tự làm bài vào vở  - GV quan sát uốn nắn |
| **3. Hoạt động vận dụng:(3 phút)** | |
| - Học sinh nêu  - HS làm bài | -Cho HS nhắc lại những phần chính trong tiết dạy.  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: *Tính bằng hai cách*  9,2 - 6,5 - 2,3 = |
| .- Lắng nghe và thực hiện. | - Về nhà tự tìm các bài toán có lời văn dạng tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ với số thập phân để làm bài |

***Địa lí***

**LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thuỷ sản ở nước ta:

+Lâm nghiệp gồm các hoạt động trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác gỗ và lâm sản; phân bố chủ yếu ở miền núi và trung du.

+Ngành thuỷ sản gồm các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản, phân bố ở vùng ven biển và những nơi có nhiều sông, hồ ở các đồng bằng.

*-* Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thuỷ sản.

\*HSHTT:+ Biết nước ta có những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thuỷ sản: vùng biển rộng có nhiều hải sản, mạng lưới sông ngòi dày đặc, người dân có nhiều kinh nghiệm, nhu cầu về thuỷ sản ngày càng tăng.

+ Biết các biện pháp bảo vệ rừng.

*-* Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và trồng rừng, không đồng tình với những hành vi phá hoại cây xanh, phá hoại rừng và nguồn lợi thuỷ sản.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, SGK

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS ghi đầu bài vào vở | - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên" trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ:  + Kể một số loại cây trồng ở nước ta?  + Những điều kiện nào giúp cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định và vững chắc?  - GV nhận xét, tuyên dương  -Giới thiệu bài - Ghi bảng: ***Lâm nghiệp và thủy sản*** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp và thuỷ sản ở nước ta  ***-***Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, lược đồ để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của lâm nghiệp và thuỷ sản.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS nêu: lâm nghiệp có hai hoạt động chính, đó là trồng và bảo vệ rừng; khai thác gỗ và lâm sản khác.  - Các việc của hoạt động trồng và bảo vệ rừng là: Ươm cây giống, chăm sóc cây rừng, ngăn chặn các hoạt động phá hoại rừng,...  - Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải hợp lí, tiết kiệm không khai thác bừa bãi, phá hoại rừng.  - HS làm việc theo cặp, dựa vào các câu hỏi của GV để phân tích bảng số liệu và rút ra sự thay đổi diện tích của rừng nước ta trong vòng 25 năm, từ năm 1980 đến năm 2004.  + Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta mất đi 1,3 triệu ha. Nguyên nhân chính là do hoạt động khai thác rừng bừa bãi, việc trồng rừng, bảo vệ rừng lại chưa được chú ý đúng mức.  + Từ năm 195 đến năm 2004, diện tích rừng nước ta tăng thêm được 2,9 triệu ha. Trong 10 năm này diện tích rừng tăng lên đáng kể là do công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được Nhà nước và nhân dân và nhân dân thực hiện tốt.  - Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi, HS cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung ý kiến.  - HS thảo luận cặp đôi đọc tên biểu đồ và nêu:  + Biểu đồ biểu diễn sản lượng thuỷ sản của nước ta qua các năm.  + Trục ngang thể hiện thời gian, tính theo năm.  + Trục dọc của biều đồ thể hiện sản lượng thuỷ sản, tính theo đơn vị là *nghìn tấn.*  + Các cột màu đỏ thể hiện sản lượng thuỷ sản khai thác được.  + Các cột màu xanh thể hiện sản lượng thuỷ sản nuôi trồng được.  - Mỗi nhóm 4 HS cùng xem, phân tích lược đồ và làm các bài tập, chia sẻ kết quả. | | **\* *Hoạt động 1:*** *Các hoạt động của lâm**nghiệp****(HĐ cả lớp)***  - GV treo sơ đồ các hoạt động chính của lâm nghiệp và yêu cầu HS dựa vào sơ đồ để nêu các hoạt động chính của lâm nghiệp.  - GV yêu cầu HS kể các việc của trồng và bảo vệ rừng.  - Việc khai thác gỗ và các lâm sản khác phải chú ý điều gì?  ***\* Hoạt động 2:*** *Sự thay đổi về diện**tích**của rừng nước ta****(HĐ cặp đôi)***  - GV treo bảng số liệu về diện tích rừng của nước ta yêu cầu.  - GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng phân tích bảng số liệu, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  + Từ năm 1980 đến năm 1995, diện tích rừng nước ta tăng hay giảm bao nhiêu triệu ha? Theo em nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng đó?  + Từ năm 1995 đến năm 2005, diện tích rừng của nước ta thay đổi như thế nào? Nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi đó?  - Gọi HS trình bày ý kiến trước lớp.  ***\* Hoạt động 3:*** *Ngành khai thác thuỷ sản* ***(HĐ cặp đôi- HĐ nhóm)***  - GV treo biểu đồ thuỷ sản và nêu câu hỏi giúp HS nắm được các yếu tố của biểu đồ:  + Biểu đồ biểu diễn điều gì?  + Trục ngang của biểu đồ thể hiện điều gì?  + Trục dọc của biểu đồ thể hiện điều gì? Tính theo đơn vị nào?  + Các cột màu đỏ trên biểu đồ thể hiện điều gì?  + Các cột màu xanh trên biểu đồ thể hiện điều gì?  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS thảo luận để hoàn thành phiếu học tập:  +Kể tên các hoạt động chính của ngành thuỷ sản ?  +Em hãy kể tên một số loài thuỷ sản mà em biết?  +Nước ta có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển ngành thuỷ sản?  +Ngành thuỷ sản phân bố chủ yếu ở đâu?  - GV nhận xét, KL |
| **3.Hoạt động vận dụng**:(5 phút) | | |
| - HS nêu | | - Địa phương em nuôi trồng loại thủy sản nào ? Vì sao ? |
| - HS nêu- | | Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng và biển của tổ quốc ? |

**Thứ năm ngày... tháng... năm 2021**

***Kĩ thuật***

**RỬA DỤNG CỤ NẤU ĂN VÀ UỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

*-*Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.

*-* Có ý thức giúp đỡ gia đình.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- Giáo viên: - Một số bát, đĩa, đũa, dụng cụ để rửa, nước rửa bát.

- Tranh minh họa nội dung bài.

- Học sinh: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS hát  - HS nghe  - HS nghe | - Cho HS hát  - Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* -Nêu được tác dụng của việc rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống  - Biết cách rửa sạch dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - 1 Học sinh nêu và các em khác nhận xét.  + Làm sạch và giữ vệ sinh dụng cụ nấu ăn, ăn uống.  + Bảo quản dụng cụ nấu ăn, ăn uống bằng kim loại.  - Học sinh thảo luận nhóm và trả lời ; các em khác nhận xét và bổ sung.  - Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK)  - Học sinh sau khi thảo luận và đưa ra ý kiến ; các em khác nhận xét và bổ sung.  - 2 - 3 em lên thực hành ; lớp nhận xét.  - Học sinh thảo luận nhóm, nêu lại nội dung bài học.  - HS đọc | | ***HĐ1*** *: Tìm hiểu mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống:***(HĐ cặp đôi)**  - Hãy kể tên các dụng cụ nấu ăn và ăn uống thường dùng trong gia đình em ?  - Đọc mục 1 - SGK, cho biết mục đích, tác dụng của việc rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình ?  ***HĐ2*** *: Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn* **(HĐ nhóm)**  - Em thường rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống trong gia đình như thế nào ?  - Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với quan sát hình trong SGK, em hãy nêu cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống ?  - Cho học sinh thảo luận câu hỏi :  -Theo em, những dụng cụ dính mỡ, có mùi tanh nên rửa trước hay rửa sau?  - Giáo viên cho học sinh thực hành trên lớp cách rửa dụng cụ nấu ăn, ăn uống.  - Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình.  ***HĐ3*** : *Đánh giá kết quả học tập***(HĐ nhóm)**  - Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh.  - Đọc phần ghi nhớ - SGK |
| **3.Hoạt động vận dụng:(5 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ gia đình. |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà tìm hiểu thêm các cách làm sạch dụng cụ nấu ăn trong gia đình. |

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cộng, trừ số thập phân.

- Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phân chưa bết của phép tính .

- Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất .

*-* Rèn cho HS kĩ năng cộng, trừ số thập phân; Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phân chưa bết của phép tính; vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | - Trò chơi: *Đoán nhanh đáp số*  8,2 +x = 15,7 ; x + 7,7 = 25,7,  x - 7,2 = 8,1 ; 6,5 - x = 1,5  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương đội thắng cuộc.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập chung*** |
| **2. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết cộng, trừ số thập phân.  - Tính giá trị của biểu thức số tìm thành phân chưa bết của phép tính .  - Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất .  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Tính  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  a) 605,26 + 217,3 = 822,56 .  b) 800,56 – 384,48 = 416,08 .  c)16,39 + 5,25 – 10,3 = 21,64 –10,3    = 11,34  - Tìm x  - HS làm bài, trao đổi vở cho nhau để kiểm tra sau đó chia sẻ trước lớp.  a) *x* - 5,2 = 1,9 + 3,8  *x =* 5,2 + 5,7  *x* = 10,9  b) *x* + 2,7 = 8,7 + 4,9  *x* + 2,7 = 13,6  *x* = 13,6 – 2,7  *x* = 10,9  - Tính bằng cách thuận tiện nhất  - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ  a) 12,45 + 6,98 +7,55  = (12,45 +7,55) +6,98  = 20 + 6,98  = 26,98  b) 42,37 - 28,73 - 11,27  = 42,37 - (28,73 +11,27)  = 42,37 - 40  = 2,37    - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *Quãng đường người đi xe đạp đi trong giờ thứ hai là:*  *13,25 - 1,5 = 11,76(km)*  *Quãng đường người đi xe đạp đi trong hai giờ đầu là:*  *13,25 + 11,75 = 25(km)*  *Quãng đường người đi xe đạp đi trong giờ thứ ba là:*  *36 - 25 = 11(km)*  *Đáp số: 11 km*  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  Bài giải  Số thứ ba là: 8 - 4,7 = 3,3  Số thữ nhất là: 8 - 5,5 = 2,5  Số thứ hai là: 5,5 - 3,3 = 2,2 | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đặt tính và tính với phần a, b.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ nhóm**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm thành phần trong phép tính  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc và nêu đề bài.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận    **Bài 4:(M3,4)**  - Cho HS đọc bài tóm tắt bài toán sau đó giải và chia sẻ trước lớp  **Bài 5:(M4)**  - HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải |
| **3. Hoạt động vận dụng:(4 phút)** | |
| - Học sinh nêu. | - Cho HS chốt lại những phần chính trong tiết dạy. |
| - HS làm bài | - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Tìm x*  *X + 5,34 = 14,7 - 4,56* |

***Tập làm văn***

**TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ). Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

- Viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

- HS hiểu được cái hay của những bài văn hay của bạn, có ý thức học hỏi từ những bạn có năng khiếu để viết những bài văn sau được tốt hơn

*-*Rèn kĩ năngnhận biết được những ưu điểm của những bài văn hay; viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.

*-*Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- **Phẩm chất:** Trung thực và trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ ghi sẵn một số lỗi về: chính tả, cách dùng từ, cách diễn đạt, hình ảnh... cần chữa chung cho cả lớp

- HS: SGK,vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS tham gia chơi  - HS nghe  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở | - Trò chơi: Phóng viên  - Nội dung phỏng vấn: Kể tên những danh lam thắng cảnh của nước ta.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng: ***Kể về người thân*** |
| **2.Hoạt động nhận xét chung bài làm của học sinh:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết rút kinh nghiệm bài văn (bố cục, trình tự miêu tả, cách diễn đạt, dùng từ). Nhận biết và sửa được lỗi trong bài.  *\*Cách tiến hành****: Cá nhân=> Cả lớp*** | |
| - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết lỗi  - HS thảo luận  - HS nhận bài và đọc lại bài của mình. | - Gọi HS đọc lại đề bài tập làm văn  - GV: Đây là bài văn tả cảnh. Trong bài văn các em miêu tả cảnh vật là chính, cần lưu ý để tránh nhầm sang văn tả người hoặc tả cảnh sinh hoạt.  - Nhận xét chung  Ưu điểm:  + HS hiểu đề  + Bố cục của bài văn khá rõ ràng  + Trình tự miêu tả khá hợp lí  + Diễn đạt câu, ý  Nhược điểm:  + Lỗi chính tả: GV nêu tên các HS viết bài tốt, lời văn hay...  + Lỗi điển hình về ý, dùng từ đặt câu cách trình bày bài văn, lỗi chính tả  - Viết lên bảng các lỗi điển hình  - Yêu cầu HS thảo luận phát hiện ra lỗi và cách sửa  - Trả bài cho HS |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết lại được 1 đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1:HĐ cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc 1 bài  - Yêu cầu HS tự nhận xét, chữa lỗi  - Bài văn nên tả theo trình tự nào là hợp lí nhất?  - Mở bài theo kiểu nào để hấp dẫn  - Thân bài cần tả những gì?  - Phần kết bài nên viết như thế nào?  **Bài 2: HĐ cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Đọc cho HS nghe những đoạn văn hay  - Gọi 3 HS đọc bài văn của mình  - Yêu cầu HS tự viết lại đoạn văn  - Gọi HS đọc lại đoạn văn vừa viết  - Nhận xét em viết tốt | - HS đọc  - HS nêu nhận xét của mình  - Mở bài theo kiểu gián tiếp  - HS nêu  - HS đọc  - HS theo dõi  - 3 HS đọc bài của mình  - HS viết bài  - HS đọc bài vừa viết  - HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng:(3phút)** | |
| - HS nêu | - Em rút ra được điều gì sau tiết học này ? |
| - HS nghe và thực hiện. | - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn, sáng tạo hơn. |

***Luyện từ và câu***

**QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ) .

- Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III ) ; xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2 ) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3) .

*-* Rèn kĩ năng xác định được quan hệ từ trong câu cũng như biết đặt câu với quan hệ từ.

*-* Dùng quan hệ từ chính xác khi nói và viết.

\* HS HTT đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3 .

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có khả năng sử dụng quan hệ từ khi nói, viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng lớp viết sẵn các câu văn ở phần nhận xét

- Học sinh: Vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa và vở viết | - Trò chơi: *Truyền điện*  - Nội dung: Nêu những đại từ xưng hô thường dùng  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng : ***Quan hệ từ*** |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* - Bước đầu nắm được khái niệm Quan hệ từ (ND ghi nhớ)  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS đọc  - HS trao đổi thảo luận  - HS nối tiếp nhau trả lời  a) *và* nối *xay ngây* với *ấm nóng* (quan hệ liên hợp)  b) *của*nối *tiếng hót dìu*....(quan hệ sở hữu)  c) *như* nối *không đơm đặc* với *hoa đào* (quan hệ so sánh)  - *nhưng* nối *câu văn sau* với *câu văn* *trước* (quan hệ tương phản)  - HS trả lời  - HS thực hiện theo yêu cầu  a) *Nếu ...thì...:* biểu thị quan hệ điều kiện giả thiết.  b) *Tuy...nhưng...:* biểu thị quan hệ tương phản.  - HS đọc ghi nhớ | **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp  - Từ in đậm nối những từ ngữ nào trong câu  - Từ in đậm biểu thị mối quan hệ gì?  - Gọi HS trả lời  - GV nhận xét KL  a) Rừng say ngây và ấm nóng.  b) Tiếng hót dìu dặt của hoạ mi...  c) Không đơm đặc như hoa đào nhưng cành mai...  - Quan hệ từ là gì?  - Quan hệ từ có tác dụng gì?  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Cách tiến hành như bài 1  - Gọi HS trả lời GV ghi bảng  ***- KL:*** Nhiều khi các từ ngữ trong câu được nối với nhau không phải bằng một quan hệ từ mà bằng một cặp từ chỉ quan hệ từ nhằm diễn tả những quan hệ nhất định về nghĩa giữa các bộ phận câu.  *- Ghi nhớ*  - HS đọc ghi nhớ |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Nhận biết được quan hệ từ trong các câu văn (BT1 mục III ) ; xác định được cặp qua hệ từ và tác dụng của nó trong câu (BT2 ) biết đặt câu với quan hệ từ (BT3) .  - HS (M3,4) đặt được câu với quan hệ từ nêu ở BT3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc  - HS làm vào vở, trao đổi bài để kiểm tra chéo,1 HS lên bảng làm, chia sẻ trước lớp  a, **và** nối *Chim, Mây, Nước* với *Hoa*.  **của** nối *tiếng hót kì diệu* với H*oạ Mi*.  **rằng** nối *cho* với bộ phận câu đứng sau.  b, **và** nối *to* với *nặng*.  **như** nối *rơi xuống* với *ai ném đá*.  c, **với** *ngồi* với *ông nội*  **về** nối *giảng* với *từng loài cây*.  - HS làm bài.  Đáp án  a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát  - Vì...nên...: biểu thị quan hệ nhân quả  b) Tuy...nhưng...: biểu thị quan hệ tương phản  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài, báo cáo giáo viên.  *+ Em và An là đôi bạn thân.*  *+ Em học giỏi văn nhưng em trai em lại học giỏi toán.*  *+ Cái áo của tôi còn mới nguyên.* | **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc nội dung yêu cầu bài  - Yêu cầu HS tự làm bài, trao đổi vở để kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - HS làm tương tự bài 1  - GV kết luận lời giải đúng  **Bài 3:(M3,4) : HĐ cá nhân**  - Yêu cầu HS tự làm bài |
| **4. Hoạt động vận dụng:(3 phút)** | |
| - HS đặt câu | - Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau:  *để, do, bằng.* |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà viết một đoạn văn ngắn nói về tình bạn trong đó có sử dụng quan hệ từ. |

**Thứ sáu ngày… tháng… năm 2021**

***Khoa học***

**TRE, MÂY, SONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song

*-* HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song

- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng

*-* Yêu thích các sản phẩm làm từ tre, mây, song.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng dạy học**

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 46 , 47 / SGK, phiếu học tập, một số tranh ảnh hoặc đồ dùng thật làm từ tre, mây, song

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nghe | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Truyền điện" kể nhanh, kể đúng tên các đồ vật trong gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25phút)**  *\* Mục tiêu:* - HS kể được một số đồ dùng làm từ tre, mây, song  - HS nhận biết một số đặc điểm của tre, mây, song  - Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ tre, mây, song và cách bảo quản chúng  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm: HS đọc thông tin có trong SGK, kết hợp với kinh nghiệm cá nhân hoàn thành phiếu:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Tre** | **Mây, song** | | Đặc điểm | - Mọc đứng, thân tròn, rỗng bên trong, gồm nhiều đốt, thẳng hình ống  - Cứng, đàn hồi, chịu áp lực và lực căng | - Cây leo, thân gỗ, dài, không phân nhánh  - Dài đòn hàng trăm mét | | Ứng dụng | - Làm nhà, nông cụ, đồ dùng…  - Trồng để phủ xanh, làm hàng rào bào vệ… | - Làm lạt, đan lát, làm đồ mỹ nghệ  - Làm dây buộc, đóng bè, bàn ghế… |  * Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung. * Nhóm trương điều khiển các nhóm thực hiện * Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Tên sản phẩm | Tên vật liệu | | 4 | - Đòn gánh  - Ống đựng nước | Tre  Ống tre | | 5 | -Bộ bàn ghế tiếp khách | Mây | | 6 | - Các loại rổ | Tre | | 7 | * Thuyền nan, cần câu, sọt, nhà, chuồng lợn, thang, chõng, sáo, tay cầm cối xay | Tre |      * Kể những đồ dùng làm bằng tre, mâu, song mà bạn biết? * Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng tre, mây song có trong nhà bạn?   - 2 dãy thi đua kể | | **❖ Hoạt động 1:** Tìm hiểu đặc điểm, ứng dụng của tre, mây, song   * GV chia nhóm, phát cho các nhóm phiếu bài tập. * GV nhận xét, thống nhất kết quả làm việc   **❖ Hoạt động 2:** Tìm hiểu sản phẩm từ tre, mây song   * Yêu cầu các nhóm tiếp tục quan sát hình 4, 5, 6, 7 trang 47 SGK, nói tên đồ dùng và vật liệu tạo nên đồ dùng đó.   - GV nhận xét, thống nhất đáp án  - GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi trong SGK.  **- GVchốt:** Tre, mây, song là vật liệu phổ biến, thông dụng ở nước ta. Sản phẩm của các vật liệu này rất đa dạng và phong phú. Những đồ dùng trong gia đình được làm từ tre hoặc mây, song thường được sơn dầu để bảo quản, chống ẩm mốc.  **❖ Hoạt động 3:** Củng cố.   * Thi đua: Kể tiếp sức các đồ dùng làm bằng tre, mây, song mà bạn biết (2 dãy).   GV nhận xét, tuyên dương. |
| **3.Hoạt động vận dụng:(5 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Ngày nay, các đồ dùng làm bằng tre, mây, song còn được dùng thường xuyên hay không ? Vì sao ? |
| - HS nêu | | - Em sẽ nói để mọi người trong gia đình em sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên nhiều hơn ? |

***Toán***

**NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.

- Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .

*-* Rèn kĩ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên và giải bài toán có liên quan.

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS: SGK, bảng con, vở...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS chia thành 2 đội chơi, mối đội 3 bạn thi tiếp sức. Đội nào đúng và nhanh hơn thì chiến thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chưc chơi trò chơi "Điền nhanh, điền đúng" vào ô trống:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | SH | 37,5 |  | 45,7 | | SH | 56,2 | 26,15 |  | | T |  | 45,63 | 175,4 |   - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên.  *\*Cách tiến hành****:*Cá nhân=> Nhóm=> Cả lớp** | |
| - HS nghe và nêu lại bài toán ví dụ.  - HS : Chu vi của hình tam giác ABC bẳng tổng độ dài 3 cạnh :  1,2m + 1,2m + 1,2m  - 3 cạnh của tam giác ABC đều bằng 1,2m  - HS thảo luận.  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  1,2m = 12dm  12  3  36dm  36dm = 3,6m  Vậy 1,2 3 = 3,6 (m)  - Cách đặt tính cũng cho kết quả  1,2 3 = 3,6 (m)  - HS cả lớp cùng thực hiện.  - HS so sánh, sau đó 1 HS nêu trước lớp,  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét :  \* Giống nhau về đặt tính, thực hịên tính.  \* Khác nhau ở chỗ một phép tính có dấu phẩy còn một phép tính không có.  - 2 HS lên bảng thực hiện phép nhân, HS cả lớp thực hiện phép nhân vào giấy nháp.  - HS nhận xét bạn tính đúng/sai. Nếu sai thì sửa lại cho đúng.  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét. | **+ *Ví dụ 1:***  *\* Hình thành phép nhân*  - GV vẽ lên bảng và nêu bài toán  - Ví dụ : Hình tam giác ABC có ba cạnh dài bằng nhau, mỗi canh dài 1,2m. Tính chu vi của hình tam giác đó.  - GV yêu cầu HS nêu cách tính chu vi của hình tam giác ABC.  - GV : 3 cạnh của hình tam giác BC có gì đặc biệt ?  *\* Tìm kết qủa*  - GV yêu cầu HS cả lớp trao đổi, suy nghĩ để tìm kết quả 1,2m 3.  - GV yêu cầu HS nêu cách tính của mình.  - GV nghe HS trình bày và viết cách làm lên bảng như phần bài học trong SGK.  - Vậy 1,2m 3 bằng bao nhiêu mét ?  - Em hãy so sánh 1,2m 3 ở cả hai cách tính.  - GV yêu cầu HS thực hiện lại phép tính 1,2 3 theo cách đặt tính.  - GV yêu cầu HS so sánh 2 phép nhân.  12 1,2  3 và 3  36 3,6  - Nêu điểm giống và khác nhau ở 2 phép nhân này.  ***+ Ví dụ 2:***  - GV nêu yêu cầu ví dụ: Đặt tính và tính 0,46 12.  - GV gọi HS nhận xét bạn làm bài trên bảng.  - GV yêu cầu HS tính đúng nêu cách tính của mình.  - GV nhận xét cách tính của HS.  **+** *Ghi nhớ* |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*- Biết giải bài toán có phép nhân một số một số thập phân với một số tự nhiên .  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc  - Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  Kết quả:  a) 17,5 ; b) 20,90 ; c) 2,048 ; d) 102,0  - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi  - HS làm bài chia sẻ trong nhóm, cả lớp  *Bài giải*  Trong 4 giờ ô tô đi được là:  42,6 x 4 = 170,4 (km)  Đáp số: 170,4 km  - HS làm và báo cáo giáo viên   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 3,18 | 8,07 | 2,389 | | Thừa số | 3 | 5 | 10 | | Tích | 9,54 | 40,35 | 23,89 | | **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và hỏi:  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - GV yêu cầu HS tự làm bài, trao đổi thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp  - GV chữa bài cho HS    **Bài 2:(M3,4)**  - Cho HS tự làm và chia sẻ trước lớp. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | |
| - HS làm bài | - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  *Biết thanh sắt dài 1dm cân nặng 0,75kg. Hỏi một thanh sắt loại đó dài 1,6m cân nặng bao nhiêu ki- lô- gam?* |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà tự đặt các đề toán trong đó có sử dụng các phép tính nhân một số thập phân với một số tự nhiên để làm? |

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Củng cố kiến thức về cách viết đơn. Chọn nội dung viết phù hợp với địa phương.

*-*Viết được lá đơn ( Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.

\* GDKNS: Ra quyết định. Đảm nhận trách nhiệm với cộng đồng.

\* GDBVMT: GD HS có ý thức BVMT trong cả hai đề bài.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Nghiêm túc và có trách nhiệm luyện tập viết đơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng dạy học**

- GV: + Bảng phụ viết sẵn các yêu cầu trong mẫu đơn.

+ Phiếu học tập có in sẵn mẫu đơn đủ dùng cho HS

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS thực hiện  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện | - Kiểm tra, chấm bài của HS viết bài văn tả cảnh chưa đạt phải về nhà viết lại  - Nhận xét bài làm của HS  - *Giới thiệu bài*: Nêu yêu cầu nội dung bài | |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Củng cố kiến thức về cách viết đơn.  ***-*** Viết được lá đơn ( Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.  *\* Cách tiến hành:***Cá nhân=> Nhóm đôi=> Cả lớp** | | |
| - HS đọc dề  + Tranh 1: Vẽ cảnh gió bão ở một khu phố, có rất nhiều cành cây to gãy, gần sát vào đường dây điện, rất nguy hiểm  + Tranh 2: Vẽ cảnh bà con đang rất sợ hãi khi chứng kiến cảnh dùng thuốc nổ đánh cá làm chết cả cá con và ô nhiễm môi trường  + Khi viết đơn phải trình bày đúng quy định: Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên của đơn. nơi nhận đơn, tên của người viết, chức vụ, lí do viết đơn, chữ kí của người viết đơn.  + Đơn kiến nghị, hay đơn dề nghị.  + Kính gửi: Công ti cây xanh xã ...  UBND xã ....  + Người viết đơn phải là bác tổ trưởng dân phố...  + Em chỉ là người viết hộ cho bác trưởng thôn.  + Phần lí do viết đơn phải viết đầy đủ rõ ràng về tình hình thực tế, những tác động xấu đã, đang, và sẽ xảy ra đối với con người và môi trường sống ở đây và hướng giải quyết.  - 2 HS nối tiếp nhau trình bày.  - HS làm bài  - 3 HS trình bày | | - Gọi HS đọc đề  - Cho HS quan sát tranh minh hoạ 2 đề bài và mô tả lại những gì vẽ trong tranh.  - Trước tình trạng mà hai bức tranh mô tả. Em hãy giúp bác trưởng thôn làm đơn kiến nghị để các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.  **\*** *Xây dựng mẫu đơn*  - Hãy nêu những quy định bắt buộc khi viết đơn  - GV ghi bảng ý kiến HS phát biểu  - Theo em tên của đơn là gì?  - Nơi nhận đơn em viết những gì?  - Người viết đơn ở đây là ai?  - Em là người viết đơn tại sao không viết tên em  - Phần lí do bài viết em nên viết những gì?  - Em hãy nêu lí do viết đơn cho 1 trong 2 đề trên?  *\* Thực hành viết đơn*  - Treo bảng phụ có ghi sẵn mẫu đơn hoặc phát mẫu đơn in sẵn  - GV có thể gợi ý:  - Gọi HS trình bày đơn  - Nhận xét |
| **3.Hoạt động vận dụng:(4 phút)** | | |
| - Học sinh phát biểu.  - Lắng nghe. | | - Vừa rồi các em học bài gì?  - Giáo viên nhận xét tiết học tuyên dương học sinh tích cực. |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà viết một lá đơn kiến nghị về việc đổ rác thải bừa bãi xuống ao, hồ. |

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** |
| **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ | **1. Hoạt động khởi động:**  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  **a. Giới thiệu:**  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  Gv gọi lớp trưởng lên điều hành.  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  **GV:** nhấn mạnh và bổ sung:  - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vê sinh.  - Sách vở, đồ dùng học tập  - Kĩ năng chào hỏi  - H: Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì?  ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì?  **\*Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần**  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:    - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau.  3.  **Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết” |